

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN VĂN THÀNH

TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI
TỪ GÓC NHÌN LIÊN VĂN BẢN

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng, Năm 2013

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. HỒ THẾ HÀ**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 2: **TS. BÙI THANH TRUYỀN**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào
ngày 15 tháng 12 năm 2013

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Văn học Việt Nam từ sau năm 1986 đến thập niên đầu thế kỉ XXI có nhiều bút phá mạnh mẽ, đặc biệt là sự *sống lại* của thể loại tiểu thuyết với độ kết tinh cao trong tư duy nghệ thuật, làm cho đời sống văn học trở nên đa dạng với nhiều sắc thái. Với tư cách là sản phẩm của loại tư duy nghệ thuật tổng hợp, tiểu thuyết là nơi mà nhà văn có thể thể nghiệm và biểu đạt đến tột cùng mọi nghĩ suy, sáng tạo nghệ thuật theo cảm quan hậu hiện đại. Chính điều này đã đem đến cho văn học nhiều nội dung phong phú, mới mẻ, nhiều hình thức biểu đạt uyển chuyển, hiện đại. Từ đây, bức tranh văn học Việt Nam nói chung và thể loại tiểu thuyết nói riêng đã vượt thoát ra khỏi khuôn mẫu truyền thống để hòa mình vào dòng chảy văn học đương đại thế giới.

Trong dòng chảy ấy, Hồ Anh Thái nổi lên như một hiện tượng khá tiêu biểu, thành danh trên văn đàn Việt Nam khi chưa tròn 20 tuổi và là một trong những cây bút văn xuôi lực lưỡng có khối lượng sáng tác đồ sộ với khoảng bốn chục đầu sách, có nhiều tác phẩm đoạt giải và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Là nhà văn có kỹ thuật viết rất mới, sáng tác của Hồ Anh Thái thể hiện cái nhìn đa chiều về hiện thực bằng những cảm quan nghệ thuật độc đáo. Với vốn tri thức văn hóa sâu rộng, cùng một lối viết vừa sắc sảo, mỗi tiểu thuyết của Hồ Anh Thái là một bức tranh đa diện, với nhiều tầng bậc, khám phá ở chiều kích nào cũng hấp dẫn, mới lạ.

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, mỗi công trình sẽ có cách tiếp cận trên những bình diện khác nhau để góp thêm cách nhìn nhận, đánh giá đầy đủ và chân thực hơn về văn chương Hồ Anh Thái và vị trí của nhà văn này trên văn đàn.

Tuy nhiên, hành trình khám phá ấy vẫn đang tiếp diễn, mà tiêu thuyết của Hồ Anh Thái là mảnh đất màu mỡ còn nhiều vấn đề khá thú vị, có sức “vẫy gọi” người đọc. Ở góc độ khác, chúng tôi muốn nghiên cứu ***Tiểu thuyết Hồ Anh Thái từ góc nhìn liên văn bản*** để có cách tiếp cận mới mẻ, nhằm góp phần khẳng định phong cách nghệ thuật văn xuôi Hồ Anh Thái. Đồng thời, qua đó chúng ta có thể nhìn thấy rõ hơn sự vận động của tư duy tiểu thuyết trong giai đoạn hiện nay.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

2.1. Nghiên cứu về văn chương Hồ Anh Thái

Có các công trình nghiên cứu nổi bật: Nguyễn Đăng Điệp với *Hồ Anh Thái - người mê chơi cấu trúc*, Anh Chi với *Hiện tượng văn chương Hồ Anh Thái*, Hoài Nam với bài *Hồ Anh Thái - người lúc nào cũng đang viết*. Ma Văn Kháng với các bài viết gây ấn tượng *Giọng điệu Hồ Anh Thái*, *Cái mà văn chương ta còn thiếu*. Đồng tác giả Bùi Thanh Truyền - Lê Biên Thùy có các bài viết *Những cách tân quan niệm nghệ thuật về con người trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái*, *Dấu ấn hậu hiện đại trong truyện ngắn Hồ Anh Thái...*

2.2. Nghiên cứu về liên văn bản trong văn chương Hồ Anh Thái

Nghiên cứu về liên văn bản trong văn chương Hồ Anh Thái có các bài viết: *Truyện ngắn Hồ Anh Thái từ góc nhìn liên văn bản* (Tạp chí Nhà văn, số 7-2012) của Nguyễn Thị Huệ, *Tìm tòi một cuộc đối thoại* (Báo Đại biểu Nhân dân, ngày 18-19/2012) của Hương Giang.

Tác giả Hòa Diệu Thúy với bài *Dấu ấn hậu hiện đại trong bút pháp Hồ Anh Thái (Lí thuyết và tiếp nhận)*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2013) và *Tiếp cận Dấu về gió xóa* (Tạp chí Nhà văn, số

6/2013). Thái Phan Vàng Anh với bài viết *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỉ XXI từ góc nhìn hậu hiện đại* (Tạp chí Văn nghệ Quân đội, số 712/2010) đã mô hình hóa những dạng thức liên văn bản trong *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Tiểu thuyết *Cõi người rung chuông tận thế*, NXB Đà Nẵng, 2003

- Tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*, NXB Thanh niên, 2010

- Tiểu thuyết *SBC là sản bắt chuột*, NXB Trẻ, 2011

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Ở luận văn này, chúng tôi tập trung khảo sát biểu hiện của tính liên văn bản từ phương diện nội dung dưới những góc độ văn học, văn hóa, nghệ thuật... để có cái nhìn toàn diện về liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái. Đồng thời, đi sâu nghiên cứu nghệ thuật biểu hiện tính liên văn bản trong một số tiểu thuyết để chỉ ra thủ pháp đặc sắc của nhà văn.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Vận dụng lý thuyết liên văn bản

Vận dụng phương pháp này khảo sát để chỉ ra những yếu tố liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái.

4.2. Phương pháp cấu trúc - hệ thống

Sử dụng phương pháp này để xây dựng một hệ thống luận điểm về liên văn bản trên cơ sở tiểu thuyết Hồ Anh Thái và các văn bản khác.

4.3. Phương pháp so sánh - đối chiếu

Sử dụng phương pháp này để chỉ ra những dữ kiện liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái với những tác phẩm nào, văn bản nào, cùng thời hay trước nó. Trên cơ sở đó, xác định mức độ liên văn bản trực tiếp hay liên văn bản ngầm.

5. Đóng góp khoa học của đề tài

Nghiên cứu hệ thống những biểu hiện của tính liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, chỉ ra các thủ pháp nghệ thuật đặc sắc của liên văn bản. Qua đó, khẳng định những giá trị nghệ thuật liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái.

Góp thêm cái nhìn mới mẻ trong phong cách văn chương, đồng thời khẳng định sự thành công và những đóng góp Hồ Anh Thái đối với văn học Việt Nam đương đại.

Liên văn bản là một thủ pháp nghệ thuật vừa là sự vận dụng độc đáo của Hồ Anh Thái từ góc nhìn mỹ học tiếp nhận hiện đại, góp phần đưa tiểu thuyết Việt Nam hòa nhập với tiểu thuyết hiện đại thế giới.

6. Cấu trúc đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung luận văn gồm 3 chương được cấu trúc như sau:

Chương 1: Khái lược về lí thuyết liên văn bản và văn chương Hồ Anh Thái

Chương 2: Liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái từ phương diện nội dung

Chương 3: Liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái từ phương diện hình thức

CHƯƠNG 1

KHÁI LƯỢC VỀ LÝ THUYẾT LIÊN VĂN BẢN VÀ VĂN CHƯƠNG HỒ ANH THÁI

1.1. KHÁI LƯỢC VỀ LIÊN VĂN BẢN

1.1.1. Quan niệm về liên văn bản

Liên văn bản (tiếng Pháp: *intertextualité*; tiếng Anh: *intertextuality*) là thuật ngữ mới mẻ của văn học hậu hiện đại.

- *Trường phái hình thức luận*

B.Eikhenbaum với công trình *Lý thuyết về phương pháp hình thức* quan niệm hình thức tác phẩm nghệ thuật phải được cảm nhận trong mối quan hệ với những tác phẩm khác. Còn V.Shklovski khẳng định “*tác phẩm nghệ thuật được tri giác trong mối liên hệ với những tác phẩm nghệ thuật khác*” [42, tr.101-102]. Mọi tác phẩm nghệ thuật được đặt trong những mối liên hệ đan xen, ảnh hưởng lẫn nhau. Đặc biệt, M.Bakhtin chính là người đặt nền móng cho lý thuyết về liên văn bản: “*Mọi văn bản đều nằm ở điểm nối kết của nhiều văn bản khác nhau*” [30]. Tính chất đối thoại được mở rộng trên nhiều bình diện, đó là sự “*đối thoại liên tầng lớp, liên thế hệ*” [40, tr.217] hoặc là “*liên cá nhân*” [40, tr.216]. Trong tác phẩm *Nguyên Cảo*, Genette chỉ ra mối quan hệ trong văn học chính là tính *xuyên văn bản* - đó là “*sự hiện diện của một văn bản trong một văn bản khác...*” [79]. Với chủ nghĩa hình thức, các thể loại vận động trong mối quan hệ hữu cơ, là một biểu hiện cụ thể của sự tiến triển văn chương, sự vận động, tương tác thể loại là động lực của lịch sử văn học.

- *Trường phái cấu trúc luận*

Thuật ngữ liên văn bản do Julia Kristeva (Bulgaria) định danh năm 1967 trong công trình *Bakhtin, ngôn từ, đối thoại và tiểu thuyết*.

Theo Julia Kristeva thì “*bất kì văn bản nào cũng tự kiến tạo như một bức khảm ghép các điều kiện dẫn, bất kì văn bản nào cũng là sự hấp thu và biến hóa một văn bản khác*” [3, tr.158]. Tuy nhiên, giữa M.Bakhtin và J.Kristeva cũng có nhiều điểm chưa đồng nhất. Nếu M.Bakhtin quan niệm tính liên văn bản là đối thoại, là tính liên chủ thể thì với J.Kristeva đó là sự “*gặp gỡ, bên kết với nhau trong những cá nhân riêng lẻ*”, đó là “*những văn bản di động nằm trong quá trình trao đổi lẫn nhau*” [26, tr.75].

G.K.Kosikov trong công trình *Văn bản - liên văn bản - lí thuyết liên văn bản* (Lã Nguyên dịch) quan niệm “*mọi văn bản đều là tâm vãi mới đan dệt từ những trích dẫn đã được sử dụng*” [25, tr.25]. Giữa các văn bản đều có sự dịch chuyển dịch ít hay nhiều yếu tố của văn bản này sang văn bản khác. Theo L.P. Rjanskaya, liên văn bản là “*một thủ pháp văn học xác định (trích dẫn, ám chỉ, bình giải, nhại, bắt chước, vay mượn)*” [28, tr.195]. Roland Barthes với tuyên bố *Cái chết của tác giả*, cho rằng văn bản “*là một không gian đa chiều, nơi những kiểu viết khác nhau kết hợp*” [84]. Trong không gian đa chiều đó, có nhiều lối viết khác nhau cùng gặp gỡ ở một điểm nào đó để tạo nên tính đối thoại.

Văn bản nghệ thuật như một khối rubic đa diện với nhiều tầng bậc, khối rubic đó có thể xoay nhiều chiều, nhiều kiểu để tìm ra những ô đồng màu. Chính vì thế, khi nghiên cứu về những tác phẩm nghệ thuật cụ thể, cấp độ liên văn bản không chỉ trên hình thức mà chủ yếu là trên phương diện nội dung, nghĩa là “*tr tưởng lớn gặp nhau*” trong các diễn ngôn.

1.1.2. Liên văn bản và văn học hậu hiện đại

Hậu hiện đại (postmodern) là khái niệm dùng chỉ một giai đoạn phát triển khoa học kĩ thuật, thuật ngữ này được J-F Lyotard

định danh trong công trình triết học *Hoàn cảnh hậu hiện đại*. Tương ứng với thời *hậu hiện đại*, thì khuynh hướng văn học hậu hiện đại ra đời. Chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn học chỉ là sự pha trộn và kết hợp giữa những yếu tố hiện đại và hậu hiện đại, do đó văn học hậu hiện đại là thuật ngữ có tính lai ghép là “*văn học h(ậu h)iện đại*” [81] để diễn đạt tính pha trộn và kết hợp nói trên. Với nỗ lực hoàn thiện và phát triển nền văn học, sau năm 1986, văn học Việt Nam đã chuyển mình mạnh mẽ để tham gia diễn trình hiện đại và hậu hiện đại. Sự xuất hiện của thuật ngữ liên văn bản được xem như là bước đột phá, văn học Việt Nam sau 1986 tiếp nhận và vận dụng sáng tạo các thủ pháp văn chương hiện đại để tạo nên hiệu quả, thú vị.

1.2. LIÊN VĂN BẢN VÀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VĂN HỌC Ở VIỆT NAM

1.2.1. Tiếp nhận

Đầu tiên, là những công trình dịch thuật sơ khai về liên văn bản như *Bản mệnh của lý thuyết - Văn chương và sự cảm nghĩ thông thường* của Antoine Compagnon (Lê Hồng Sâm và Đặng Anh Đào dịch), *Liên văn bản - sự xuất hiện của khái niệm về lịch sử và lý thuyết của vấn đề* của L.P.Rjanskaya (Ngân Xuyên dịch). Với chủ nghĩa hình thức, đó là những công trình tập hợp trong *Nghệ thuật như là thủ pháp* (Đỗ Lai Thúy biên soạn)... các nhà nghiên cứu đã dành một dung lượng nhất định để bàn về vấn đề thể loại. Công trình *Thi pháp chủ nghĩa hậu hiện đại* của Liviu Petrescu (Lê Nguyên Cẩn dịch) đề cập đến liên văn bản trong diễn ngôn văn học.

Bên cạnh dịch thuật thì nghiên cứu lý thuyết liên văn bản được quan tâm hơn như Nguyễn Nam với bài *Điểm qua mấy hướng tiếp cận liên văn bản ở nước ngoài*, Nguyễn Minh Quân với *Liên văn bản - sự triển hạn vô cùng của tác phẩm văn học...* Lê Huy Bắc với công

trình *Văn học hậu hiện đại - Lí thuyết và tiếp nhận* đã có những giới thuyết cơ bản về chủ nghĩa hậu hiện đại cũng như thuật ngữ liên văn bản.

1.2.2. Thử nghiệm

Ngoài những công trình ứng dụng lý thuyết liên văn bản để nghiên cứu văn học nói chung, còn có những bài viết nghiên cứu trường hợp cụ thể: *Liên văn bản trong Cây đàn ghita của Lorca* (Lê Huy Bắc), *Yếu tố liên văn bản trong tiểu thuyết lịch sử Giàn thêu của Võ Thị Hào* (Nguyễn Văn Hùng), *Liên văn bản trong tiểu thuyết Chân dung cát của Inrasara* (Nguyễn Thị Quỳnh Hương). Đặc biệt một số tác giả ứng dụng lí thuyết liên văn bản để nghiên cứu văn xuôi Hồ Anh Thái.

Bên cạnh đó, có những công trình mang tính khảo sát dưới dạng lần ranh văn học: *Liên văn bản thể loại và tính đối thoại trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam sau 1986* (Nguyễn Văn Hùng), *Liên văn bản và vấn đề đối thoại tư tưởng trong văn xuôi đương đại* (Nguyễn Nam - Phùng Phương Nga), *Vấn đề chuyển thể văn học - diện ảnh từ góc độ liên văn bản* (Lê Thị Dương)...

1.3. HỒ ANH THÁI TRONG DÒNG CHẢY VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

1.3.1. Quan niệm nghệ thuật về tiểu thuyết của Hồ Anh Thái

Trong văn xuôi, Hồ Anh Thái đã mô tả tốt cùng hiện thực xấu xa của con người, của đời sống thị dân để chìm xuống tận cùng đáy xã hội. Dù cay nghiệt, chua chát đến đâu thì chúng ta vẫn ghi nhận ở Hồ Anh Thái một niềm tin mãnh liệt đối với con người.

Với nhãn quan nghệ thuật sâu sắc, những trang viết luôn ẩn chứa suy tư về văn chương, về nghiệp cầm bút: “*Biết sử dụng chữ*

cũng phải thận trọng như biết dùng súng dùng dao. Không khéo thì sẩy tay cướp cò” [53, tr.107].

Anh luôn tâm niệm một lối viết giản dị, lời lẽ không kênh càng, không rườm rà và cũng không bao giờ tỏ ra đao to búa lớn để “gây hấn” dư luận.

Với tư duy làm việc khoa học, “*chữ gọi chữ, câu gọi câu, tư tưởng gọi tư tưởng*” [39, tr.90], chính sự miệt mài sáng tạo, nhiều tác phẩm cứ nối tiếp nhau *chào đời*, làm nên một gia tài văn chương đồ sộ.

Quan niệm trong sáng tác: “*tiểu thuyết là một giấc mơ dài*” [49, tr.261], và cũng chính quan niệm tiểu thuyết là trò chơi kết cấu nên Hồ Anh Thái luôn đổi mới, luôn tạo cho mình một lối đi riêng, không lặp lại mình và cũng không lặp lại phong cách khác.

1.3.2. Dấu ấn của Hồ Anh Thái trong văn học Việt Nam sau 1986

Sau 1986, văn xuôi Hồ Anh Thái để lại nhiều dấu ấn khó phai trong văn học Việt Nam. Với hướng đi riêng, cách khám phá riêng, đề tài văn xuôi Hồ Anh Thái rất đa dạng, tươi rói hiện thực và đậm chất hiện đại.

Nghệ thuật ngôn từ đã làm “tỏa sáng” những tác phẩm của Hồ Anh Thái. Trên trang viết, các kiểu ngôn từ được “sắp đặt và diễn” một cách tự nhiên nhưng cũng lắm công phu và chọn lọc.

Với Hồ Anh Thái, văn xuôi đã có sự đổi mới mạnh mẽ từ nội dung tư tưởng đến kết cấu, giọng điệu và đặc biệt là các thủ pháp nghệ thuật đã tạo ra điểm khác biệt trong dòng chảy văn học Việt Nam sau 1986.

CHƯƠNG 2

LIÊN VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI TỪ PHƯƠNG DIỆN NỘI DUNG

2.1. TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI - LIÊN VĂN BẢN TỪ GÓC NHÌN VĂN HỌC

2.1.1. Liên văn bản trong nội tại sáng tác Hồ Anh Thái

Diện mạo liên văn bản trong tác phẩm của Hồ Anh Thái biểu hiện một cách rõ nét giữa tiểu thuyết *SBC* là *săn bắt chuột* với các truyện *Biệt thự xưa* và *Người đầu chuột đày*. Các văn bản này thể hiện mối quan hệ đồng dạng kép, nhiều điểm kết nối giữa chúng hoàn toàn trùng hợp, liên văn bản từ cấp độ tổng thể đến từng chi tiết, câu chữ.

Từ truyện tích Phật ở đất nước Ấn Độ, Hồ Anh Thái cảm theo cách của riêng mình và viết nên những câu chuyện về cuộc đời Đức Phật như truyện ngắn *Chuyện cuộc đời đức Phật*, *Đến muộn*, *Kiếp người đi qua...* Và người đọc gặp lại sử tích về cuộc đời Đức Phật trong *Đức Phật*, *nàng Savitri* và *tôi*.

Những chi tiết, những vấn đề đặt ra trong *Mây mưa mau tạnh*, *Chạy quanh công viên mất một tháng* được trải nghiệm lại trong *Cõi người rung chuông tận thế*. Đó là điểm giống nhau giữa các nhân vật Rú, Phập, Bạo và Bóp, Cốc, Phũ với những chuyện ăn chơi, thác loạn.

Liên văn bản trong nội tại sáng tác Hồ Anh Thái biểu hiện ở nhiều cấp độ khác nhau, từ đó nhiều tác phẩm được kết nối lại với nhau tạo ra một không gian liên văn bản rộng lớn. Từ đó, tạo ra tính đối thoại giữa các văn bản, mở ra trường nghĩa vô tận ngoài tầm kiểm soát của nhà văn.

2.1.2. Liên văn bản với các tác phẩm văn học khác

Những con người với bề ngoài có vẻ trí thức nhưng bản chất lại lưu manh, giả dối (*SBC là săn bắt chuột*), là kiểu nhân vật gợi nhớ đến châm ngôn “lưu manh giả danh trí thức” từ Vũ Trọng Phụng. Hoặc kiểu nhân vật vô nghĩa lí với những dị dạng trong kiệt tác *Số Đỏ* giờ đây hiện hình qua những phiên bản như Phũ, Cốc, Bóp (*Cõi người rung chuông tận thế*).

Không gian liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái rất đa dạng. Cuộc chiến giữa người và chuột trong *SBC là săn bắt chuột* gợi lên dấu ấn liên văn bản trong truyện ngắn *Ba con cáo* của Bình Nguyên Lộc. Đó là cuộc tranh giành sự sống giữa người và vật, cuối cùng con người cũng chiến thắng về vật chất, nhưng lại trĩu nặng những di chứng tinh thần.

Nhiều vấn đề đặt ra trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái ám gợi người đọc nghĩ đến *Quan trường hủ bại* (Chu Kim Thái, NXB Hội Nhà văn, 2013) - tiểu thuyết nóng bỏng tính thời sự của Trung Quốc như quyền lực, mưu mô, thanh trừng lẫn nhau... Trong tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*, trò chơi đám cưới qua lời kể của nàng Savitri, mang âm hưởng liên văn bản ngầm, gợi lên tình huống rất giống với truyện ngắn *Gia đò yêu* của Trang Thế Hy. Đặt tác phẩm trong mối tương tác liên văn bản với các tác phẩm khác, thông qua “trò chơi” xuyên văn bản, cho thấy nỗ lực rất lớn trong việc kết nối các tác phẩm, những quan niệm, những tư tưởng ở xa nhau.

2.2. TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI - LIÊN VĂN BẢN TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

2.2.1. Tiểu thuyết Hồ Anh Thái và sự đối thoại với Phật sử

Từ tích Phật, Hồ Anh Thái viết nên những câu chuyện về cuộc đời Đức Phật với trí tuệ thâm sâu, uyên bác trong *Chuyện cuộc đời*

Đức Phật, Đến muộn, Kiếp người đi qua... và người đọc gặp lại những câu chuyện này trong *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*.

Câu chuyện về lòng từ bi của thái tử Siddhattha, trong văn bản *Sự tích Đức Phật Thích Ca* (tác giả Trần Hữu Danh, NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh) hay trong tiểu thuyết *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* vẫn nằm trong những ám gợi, trích dẫn chung.

Trong những nhân tố tạo lập nên tư tưởng văn chương của Hồ Anh Thái, có lẽ nhân sinh quan Phật giáo đóng vai trò quan trọng. Dấu ấn của Phật giáo in đậm trong văn xuôi của Hồ Anh Thái, tạo thành một nguồn cảm hứng sáng tác dồi dào và chi phối khá nhiều tới văn phong của anh.

Cuộc đời Đức Phật là đề tài không phải xa lạ trong văn học nhưng còn khá mới mẻ qua từng cách khai thác, chuyển tải của mỗi nhà văn, đặc biệt là Hồ Anh Thái....

2.2.2. Tiểu thuyết Hồ Anh Thái - liên văn bản từ dấu ấn văn hóa dân gian

Sáng tác của Hồ Anh Thái là sự dung hợp các vỉa tầng văn hóa, mang đậm chất dân gian. Tình tiết người con gái đẹp có năng lực siêu phàm, thoát ẩn thoát hiện trong *Cõi người rung chuông tận thế* phỏng phát hình tượng nhân vật liêu trai, chí quái trong *Thánh Tông di cáo* của Lê Thánh Tông hoặc trong *Lĩnh nam chí quái*.

Viết về văn hóa Ấn, sự tích Đức Phật, nhà văn khai thác triệt để nguồn văn minh sông Hằng, văn hóa Ấn Độ như lễ tẩy uế, lễ tịch điền, lễ cưới hỏi mang ý nghĩa tôn giáo, tục tế ngựa (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi*). Thiếu những tiền văn bản này, khó “đọc” được những tác phẩm của Hồ Anh Thái.

Một trong những yếu tố liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái là dấu ấn văn hóa dân gian qua hệ thống khẩu ngữ, thành ngữ (*SBC là sẵn bắt chuột*).

Sự mở rộng giao lưu văn hóa đa chiều đem tới nhiều kinh nghiệm nghệ thuật mới lạ trong bút pháp mỗi nhà văn. Đặc biệt, với tiến sĩ ngành Văn hóa phương Đông thì sự trải nghiệm ấy trở nên độc đáo hơn, sự liên kết giữa các vỉa tầng văn hóa đặc sắc, đa dạng đã tạo ra cho văn bản của Hồ Anh Thái sự đa diện, đa thanh, đa giọng ở cả cách thể hiện và tiếp nhận.

2.3. TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI - LIÊN VĂN BẢN TỪ GÓC NHÌN CÁC HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI, THẨM MĨ

2.3.1. Triết học

Hệ thống triết lí kinh điển Phật giáo như tư tưởng Thiền học, tư tưởng Phật học như vô minh, sắc - không, tứ diệu đế, bát chánh đạo (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi*), hay ác - thiện, nhân - quả, luân hồi (*Cõi người rung chuông tận thế*)... đã làm nên tư tưởng triết học trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái.

Từ cảnh tượng sinh - lão - bệnh - tử, Đức Phật đã đúc kết thành “*Bốn Chân Lý Diệu Kỳ*”: “*Thứ nhất là chân lý về đau khổ*”, “*Thứ hai là chân lý về nguyên nhân của đau khổ*”, “*Thứ ba là chân lý về sự chấm dứt nỗi đau khổ*”, [52, tr.221], “*Cuối cùng là chân lý về con đường*” [52, tr.222].

Soi rọi tác phẩm dưới góc nhìn liên văn bản, ta thấy Hồ Anh Thái đã tinh tế xử lí không chỉ ở cấp độ thủ pháp, kĩ thuật mà còn ở cấp độ nội dung tư tưởng. Ở đó, sự xuất hiện của các tư tưởng triết học, tôn giáo, văn học, xã hội... đang lồng vào nhau, tạo hiệu cảm nghệ thuật.

Bên cạnh đó, sáng tác của Hồ Anh Thái cũng ám ảnh chất triết học hiện sinh với các quan niệm về tính chủ thể, về tự do, sự phi lý, về sự dấn thân, nổi loạn... tỏ ra phù hợp để lí giải và nhận diện con người hậu hiện đại.

2.3.2. Điện ảnh

Trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, liên văn bản giữa điện ảnh và văn học chủ yếu biểu hiện trên bình diện mô típ, tình huống, tình tiết, nhân vật... (*SBC là sản bắt chuột*, *Cõi người rung chuông tận thế*).

Chủ đề về Đức Phật được tái hiện khá nhiều qua *Đường xưa mây trắng* (Thích Nhất Hạnh) hay *Ánh Đạo vàng* (Võ Đình Cường), mở ra cuộc đối thoại bất tận trong *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*. Từ văn học đến điện ảnh, cuộc đời Đức Phật để lại dấu ấn liên văn bản khá đậm nét với những sự kiện, chi tiết, hình tượng.

Trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, những cái chết của các nhân vật (*Cõi người rung chuông tận thế*), những cảnh mưu toan tranh giành quyền lực, tiền bạc, một thế giới mafia ngồn ngộn những thủ đoạn quỷ quyệt, từ chuyện buôn đất, làm sân golf, phá biệt thự, ma túy, đến chuyện xã hội đại gia, chân dài... chẳng khác nào một tác phẩm điện ảnh của xã hội Việt Nam hiện đại.

Bằng nhiều thủ pháp biểu hiện của điện ảnh, nhà văn đã xây dựng tác phẩm văn học như một tác phẩm điện ảnh. Mỗi chương trong tiểu thuyết là một câu chuyện, là một lát cắt, một phân cảnh trong thủ pháp xây dựng kịch bản điện ảnh.

Giữa điện ảnh và tiểu thuyết Hồ Anh Thái có sự tương tác ở nhiều góc độ nhằm mở rộng tầm ảnh hưởng, tạo sức sống, đồng thời sự tương tác cộng hưởng này luôn tạo ra những giá trị tích cực cho tiểu thuyết Hồ Anh Thái.

2.3.3. Âm nhạc

Tiểu thuyết Hồ Anh Thái luôn tràn ngập những lời hát nhại từ ca dao, dân ca đến cả âm nhạc đương đại. Dấu ấn liên văn bản trong âm nhạc biểu hiện qua việc nhiều kiểu trích dẫn khác nhau.

Nhà văn hấp thu các thể loại âm nhạc dân gian và hiện đại, tạo nên sự khác biệt, mới lạ trong sáng tác (*SBC là sấn bắt chuột*). Mở rộng không gian giao tiếp, dấu ấn liên văn bản biểu hiện qua ca từ âm nhạc Ấn Độ cổ đại (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi*)

Liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái với âm nhạc rất đa dạng, đặc sắc, biểu hiện ở nhiều dạng trích dẫn khác nhau. làm cho văn chương của anh có giọng điệu rất riêng: hóm hỉnh, hài hước nhưng rất trầm lắng, sâu sắc.

Tóm lại, dấu ấn liên văn bản trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái rất phong phú, bất cứ lĩnh vực nào cũng đều có thể trở thành đầu mối liên văn bản, mà độc đáo nhất chính là những biểu hiện của liên văn bản qua những tấm dẹt văn hóa, triết học, âm nhạc, điện ảnh... Do vậy, việc nghiên cứu tiểu thuyết của nhà văn này phải đặt trong một mạng lưới văn bản ngôn từ rộng lớn để tìm ra những giá trị của văn chương Hồ Anh Thái.

CHƯƠNG 3

LIÊN VĂN BẢN TRONG TIỂU THUYẾT HỒ ANH THÁI NHÌN TỪ PHƯƠNG DIỆN HÌNH THỨC

3.1. NGHỆ THUẬT GIẾU NHẠY

3.1.1. Nhại văn học

Nhại văn học là hình thức phê bình châm biếm hoặc là hình thức chế giễu khôi hài bằng cách bắt chước phong cách (style) và bút pháp (manner), đồng thời đó là kiểu sáng tác phổ biến trong dòng chảy văn học hậu hiện đại.

Trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, giễu nhại là một thủ pháp đặc trưng trong việc tạo dựng biểu tượng nghệ thuật. Trong các tác phẩm của nhà văn này, thủ pháp giễu nhại biểu hiện chủ yếu qua hai phương diện nghệ thuật giọng điệu và lời văn.

Ở Hồ Anh Thái, có các giọng điệu chủ yếu là châm biếm, hài hước, dí dỏm, triết lý sâu cay (*Cõi người rung chuông tận thế* và *SBC là sản bắt chuột*). Mặt khác, việc nhại cấu trúc, nhại giai điệu, nhại từ, nhại câu, nhại toàn văn bản, nhại chi tiết... tất cả không ngoài mục đích giải trí, châm biếm, đả kích.

Gắn với giọng điệu giễu nhại là tinh thần giải thiêng, những lăng kính tâm linh tồn tại bấy lâu nay trong tâm thức người đã bị tẩy xóa. Những điều được coi là đức tin, tình yêu cũng bị giải thiêng (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi*), những chuẩn mực đạo đức xã hội hiện đại bị băng hoại cũng trở thành đối tượng giễu nhại (*SBC là sản bắt chuột*).

Dấu ấn liên văn bản thể hiện đậm nét qua lời văn nhại, từ việc trích dẫn, khảm chạm, hấp thu các lời văn, lời nhạc, qua hệ thống

khẩu ngữ, lối nói dân gian được nhà văn cải biên cho phù hợp với giọng điệu, hoàn cảnh và đối tượng trong tác phẩm.

3.1.2. Nhại các hình thức diễn xướng

Tiểu thuyết Hồ Anh Thái dung nạp khá nhiều hình thức diễn xướng từ âm nhạc, ca dao, hò vè đến những lối nói dân gian có vần có điệu được nhà văn sử dụng nhuần nhuyễn, làm cho lời văn giầu nhại đặc sắc, hấp dẫn. Chính điều này, làm cho dấu ấn liên văn bản trở nên đậm nét hơn.

Trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, âm nhạc được nhại rất nhiều, chủ yếu là nhại lời văn, nhại tiết tấu, nhại giai điệu các ca khúc trữ tình, tiền chiến, nhạc đỏ, thậm chí trích dẫn cả những lời hát cổ (*SBC là sản bắt chuột, Đức Phật, nàng Savitri và tôi*).

Dưới góc nhìn liên văn bản thì nghệ thuật giễu nhại trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái biểu hiện rất đặc sắc, đa dạng, tạo cái nhìn đa chiều. Nghệ thuật giễu nhại với những kiểu giọng điệu, thế giới lời văn nhại làm cho nền văn bản tiểu thuyết trở nên sinh động.

Dưới góc nhìn liên văn bản thì nghệ thuật giễu nhại trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái biểu hiện rất đặc sắc, tạo cái nhìn đa chiều cho tiểu thuyết. Nghệ thuật giễu nhại không chỉ làm cho nền văn bản tiểu thuyết trở nên sinh động mà góp phần tạo nên dấu ấn, phong cách riêng, khó lẫn vào đâu được của nhà Hồ Anh Thái trong dòng chảy văn học hậu hiện đại.

3.2. NGHỆ THUẬT LẬP LẠI, PHỎNG THUẬT

3.2.1. Nghệ thuật lập lại

Lập là một thủ pháp nghệ thuật được sử dụng phổ biến trong văn học nghệ thuật nhằm mục đích mở rộng nghĩa, gây ấn tượng mạnh hoặc gợi ra những cảm xúc trong lòng người đọc, người nghe.

Trong sáng tác của Hồ Anh Thái, các truyện *Biệt thự xưa* hoặc *Người đầu chuột đấy* của chính tác giả là sự sao chép, vay mượn hoàn toàn chính xác đến từng chi tiết, câu chữ... dưới những phương pháp thay đổi kích thước, màu sắc, vật liệu và phương tiện so với tác phẩm gốc *SBC là săn bắt chuột*.

Thủ pháp lặp lại trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái còn biểu hiện qua cách xây dựng kết cấu (*SBC là săn bắt chuột*). Phương thức lặp lại biểu hiện ở những đoạn, liên đoạn được lặp lại, thường xuyên có sự đảo trật tự giữa các chương (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi*).

Hồ Anh Thái lại tập hợp các sự kiện vụn vặt của đời sống thành những văn bản trần thuật riêng lẻ không theo trật tự nào của ý nghĩa cũng như thời gian. Cho nên, khi các câu chuyện, các phần trong tiểu thuyết bị thay đổi nhưng không ảnh hưởng đến chủ đề hay cốt truyện.

Đặc điểm lời văn tiểu thuyết Hồ Anh Thái có chức năng tái hiện các hiện tượng lặp đi lặp lại như bản tính dâm ô, mặt nhân cách, quyền lực, địa vị, nguyên lý thiện - ác, nhân - quả (*Cõi người rung chuông tận thế, SBC là săn bắt chuột, Đức Phật, nàng Savitri và tôi*).

Thủ pháp lặp mang lại hiệu ứng cho việc thể hiện nội dung tư tưởng của tiểu thuyết Hồ Anh Thái, bằng lối viết hiện đại, kỹ thuật, nhà văn đã chuyển tải vấn đề rõ ràng thông qua sự pha tạp và chia nhỏ.

3.2.2. Nghệ thuật phỏng thuật

Phỏng thuật là một phương pháp trong nghiên cứu khoa học, tuy nhiên với hình thức sáng tạo nghệ thuật ngôn từ thì phỏng thuật được xem như thủ pháp hơn là phương pháp. Văn học không chỉ là tấm gương phản chiếu hiện thực qua lăng kính của nhà văn, mà còn

là sự nghiên ngẫm về hiện thực, vì thế văn học thường có dấu ấn của phỏng thuật.

Dưới góc nhìn liên văn bản, ở góc độ kết cấu, nhiều tiểu thuyết của Hồ Anh Thái phỏng thuật theo kiểu kết cấu chương hồi (mô phỏng tiểu thuyết chương hồi trong văn học Trung Quốc), phân chia văn bản thành những chương, đoạn.

Ở *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*, trên nền tiểu thuyết này là một bức tranh khảm chạm những nét tinh hoa của của lịch sử, văn hóa Ấn Độ mà Hồ Anh Thái đã dày công “kể lại” cho độc giả nghe những câu chuyện về “đất nước thần linh”.

Từ việc phỏng theo những sự tích về tôn giáo, về với tâm linh trong *Đức Phật, nàng Savitri và tôi*, nhà văn đã tạo ra những “cổ tích mới” trên cái nền xưa cũ bằng ba “đoạn khúc”: *Chuyện cuộc đời Đức Phật, Đến muộn, Kiếp người đi qua*.

Thủ pháp phỏng thuật trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái làm cho mã thẩm mỹ của tác phẩm trở nên phong phú, bất cứ lĩnh vực nào cũng có thể trở thành đầu mối nghệ thuật trong tác phẩm. Đó là nét đặc sắc mà không nhà văn nào có được.

3.3. NGHỆ THUẬT TÍCH HỢP NGÔN NGỮ VÀ THỂ LOẠI

3.3.1. Tích hợp ngôn ngữ

Văn học là trò chơi ngôn từ, trò chơi đó có hấp dẫn hay không tùy thuộc vào sự sáng tạo của nhà văn. Trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái xuất hiện cả khẩu ngữ, ngôn ngữ vỉa hè, tiếng lóng (*SBC là sẵn bắt chuột*), hay ngôn ngữ thời đại @ (*Cõi người rung chuông tận thế, SBC là sẵn bắt chuột*)...

Về những cách tân trong ngôn ngữ tiểu thuyết, trong sáng tác, Hồ Anh Thái không ngần ngại sử dụng nhiều dạng ngôn ngữ khác

nhau, thậm chí cả ngôn ngữ Việt hóa (*SBC là săn bắt chuột, Cõi người rung chuông tận thế*).

Văn bản văn học của tác phẩm nghệ thuật ngôn từ là một hệ thống kết cấu ngôn ngữ đa tầng. Ca dao, tục ngữ, từ ngữ chính trị, từ ngữ chợ búa... cứ cuộn lại, trộn vào, chen chúc, xô đẩy nhau tạo nên một giọng điệu đanh đá, xóc xĩa.

Sử dụng một thứ ngôn ngữ rất mới mẻ, hiện đại, từ phương ngữ, khẩu ngữ, tiếng lóng, những ngôn từ đặc trưng của xã hội hiện đại cùng ùa vào tác phẩm một cách tự nhiên, không cần gọt giũa, không cần trau chút mà trở nên bóng bẩy.

3.3.2. Tích hợp thể loại

Văn xuôi Việt Nam đầu thế kỉ XXI với những cách tân mạnh mẽ trong thể loại tiểu thuyết, nhất là sự xóa nhòa ranh giới thể loại như là một “biến tấu” làm cho hiện tượng liên văn bản xuất hiện một cách thường xuyên, ở nhiều cấp độ và dạng thức khác nhau tạo nên kiểu kết cấu truyện lồng truyện.

Trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, hiện tượng liên văn bản xuất hiện một cách thường xuyên, ở nhiều cấp độ, nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt trong sự liên phối với kiểu kết cấu truyện lồng truyện (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi, SBC là săn bắt chuột*).

Nghệ thuật tích hợp thể loại trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái còn thể hiện ở sự xâm nhập của tiểu luận triết học (Phật giáo), khiến tác phẩm mang một giọng điệu trầm tư, giàu suy ngẫm, kích thích cảm hứng liên tưởng, sáng tạo của chủ thể tiếp nhận.

Trong nhiều tiểu thuyết đã tích hợp nhiều hình thức diễn xướng, không chỉ hát ru, ca dao, dân ca mà còn có cả kinh kệ, truyền thuyết, ngụ ngôn, mô típ truyện cổ (*Đức Phật, nàng Savitri và tôi*,

SBC là săn bắt chuột)... góp phần làm cho thể loại trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái trở nên phong phú, đa dạng.

Với xu hướng làm ngắn tiểu thuyết, Hồ Anh Thái có sự cách tân mạnh mẽ về hình thức thể loại với những dấu ấn rõ rệt của việc đổi mới cấu trúc thể loại, mỗi tiểu thuyết trở thành một tiểu tự sự (*SBC là săn bắt chuột, Đức Phật, nàng Savitri và tôi*).

Với sự kết hợp linh hoạt các thủ pháp nghệ thuật trong tác phẩm, Hồ Anh Thái đã đem đến cho tiểu thuyết những nét đặc sắc, mới lạ và hấp dẫn, làm cho người đọc khó cưỡng lại. Mỗi thủ pháp nghệ thuật được sử dụng đã đem lại những hiệu quả thẩm mỹ riêng, bản sắc riêng trong văn chương Hồ Anh Thái. Các thủ pháp đó lồng ghép vào nhau, tạo nên nhiều tầng bậc ngữ nghĩa trong tiểu thuyết.

Mỗi thủ pháp nghệ thuật được sử dụng đã đem lại những hiệu quả thẩm mỹ riêng, bản sắc riêng trong văn chương Hồ Anh Thái. Nhìn chung, dấu ấn liên văn bản trong tiểu thuyết của nhà văn này qua các thủ pháp nghệ thuật đã tạo ra một mạng lưới ngôn từ đa dạng, hấp thu tất cả đặc điểm ngôn từ của các loại hình khác để trở thành một thứ ngôn từ nghệ thuật đặc sắc trong tác phẩm. Các thủ pháp đó lồng ghép vào nhau, tạo nên nhiều tầng bậc ngữ nghĩa trong tiểu thuyết và trong tiếp nhận.

KẾT LUẬN

1. Trong xu thế đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết hiện nay, Hồ Anh Thái là nhà văn mạnh dạn đổi mới lối viết, tư duy nghệ thuật văn chương. Trong dòng chảy chung của văn chương đương đại, nhà văn đã bền bỉ tạo nên những đặc điểm riêng biệt cho tiểu thuyết. Với vốn văn hóa, tri thức được trang bị đầy đủ, Hồ Anh Thái đã phát huy những lợi thế đó trên hành trình sáng tạo, luôn có nhiều tìm tòi mới mẻ, ý thức cách tân trong nghệ thuật nhằm tạo sự phù hợp, hiệu quả trong cách thể hiện mọi vấn đề theo cảm quan riêng của mình. Do vậy, những thành tựu văn chương của nhà văn này trở thành những giá trị văn hóa đích thực. Tiểu thuyết của anh là những bức tranh khảm chạm văn hóa, lịch sử, đời sống xã hội khá đa dạng, những mảng đề tài trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái không chỉ được soi chiếu trên quan điểm đôn hậu của một nhà văn, hơn nữa nó còn được soi chiếu dưới cái nhìn của một nhà nghiên cứu văn hóa, triết học. Mỗi tác phẩm của Hồ Anh Thái đều *“có nhiều “ăng ten”, nhu nhận nhiều kênh “văn hóa”, phối hợp nhiều hệ tư tưởng triết học - mỹ học, nhiều truyền thống nghệ thuật khác nhau”*, [6, tr.28]. Chính vì thế, nhiều tiểu thuyết của anh để lại những ấn tượng khó phai trong lòng người đọc.

2. Liên văn bản trong tiểu thuyết của Hồ Anh Thái được biểu hiện ở nhiều góc độ, nhiều lĩnh vực với lượng tri thức khá phong phú, dồi dào ẩn chứa bên trong nhiều tầng bậc ý nghĩa, khám phá mãi vẫn cứ thấy hấp dẫn, cuốn hút chúng ta. Điều đó cho thấy Hồ Anh Thái là người có cái nhìn khá bao quát, tinh tế, nhạy cảm và sâu sắc về hiện thực cuộc sống. Tuy nhiên, đứng trước một tình thế mới đầy thử thách thì việc cảm nhận và sáng tạo ra một tác phẩm giá trị

không hề đơn giản. Những với niềm đam mê sáng tạo nghệ thuật, Hồ Anh Thái luôn trăn trở với khát vọng có những tác phẩm hay, thể hiện sâu sắc những vấn đề nhân sinh, thế sự. Đó là yếu tố nội lực được tích tụ trong suốt nghiệp đời cầm bút của mình. Trên trang văn của anh, hiện thực cuộc sống không hiện lên đơn giản, xuôi chiều mà là một thế giới đa chiều, đầy biến ảo, bất cứ hiện tượng nào, lĩnh vực nào cũng được đặt dưới nhiều điểm nhìn qua lăng kính của nhà văn. Từ cái nhìn đa chiều đó, Hồ Anh Thái có cảm nhận riêng về hiện thực đời sống và được nhà văn khái quát thành những nguyên lý đạo đức căn bản của xã hội, của con người.

3. Nghệ thuật tổ chức liên văn bản trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái hết sức độc đáo, sáng tạo theo cảm quan nghệ thuật riêng. Với khát vọng đổi mới văn chương, nhà văn sử dụng nhuần nhuyễn các thủ pháp nghệ thuật và được tổ chức linh hoạt, lắp ghép rất chặt chẽ. Trong đó, nghệ thuật giễu nhại là thủ pháp chủ đạo, xuyên suốt qua nhiều sáng tác, tạo nên nét đặc trưng cho tiểu thuyết của nhà văn này. Giọng điệu giễu nhại trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái không chỉ bộc lộ những thái độ, cảm xúc của mình trước cuộc sống và con người mà còn thể hiện phong cách đa dạng của một nhà văn luôn có ý thức làm mới mình. Sự kết hợp linh hoạt, hài hòa, đôi khi đan quyện, xuyên thấm vào nhau, đôi khi tách bạch các chất giọng hài hước, hóm hỉnh, chua xót phẫn uất và cay đắng, triết lý giúp người đọc khám phá đối tượng giễu nhại ở từng cung bậc ý nghĩa khác nhau. Sự thành công của tiểu thuyết Hồ Anh Thái không thể thiếu nghệ thuật ngôn từ. Với ý thức cách tân, khát vọng đổi mới mạnh mẽ về nghệ thuật ngôn từ, anh đã tạo dấu ấn riêng cho mình bằng thứ ngôn ngữ mang màu sắc hiện đại, trẻ trung. Trên trang văn, Hồ Anh Thái vận dụng sáng tạo

thành ngữ, tục ngữ và chơi chữ, mà đó còn là một thứ văn hóa độc đáo trong văn chương hiện đại.

4. Tuy nhiên, trong tiểu thuyết Hồ Anh Thái, dấu ấn liên văn bản biểu hiện quá nhiều, các chi tiết, mô típ, hình tượng trong các thường xuyên lặp lại trong các tác phẩm, đôi khi nhà văn hơi lạm dụng hệ thống khẩu ngữ hoặc sa đà vào các hình thức diễn xướng, nhất là âm nhạc làm cho lời văn trở nên nhàm chán, đơn điệu. Từ đó, mà sức hấp dẫn, lôi cuốn trong những tác phẩm của Hồ Anh Thái vì thế mà giảm đi. Trong việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật, nhà văn hơi lạm dụng giọng điệu giễu nhại mà chưa khai thác, sử dụng hài hoà các thủ pháp khác giữa các tác phẩm. Chung quy lại, cần phải nhìn nhận, đánh giá một cách tổng thể, khách quan thì dấu ấn liên văn bản trong tiểu thuyết được Hồ Anh Thái vận dụng một cách độc đáo, sáng tạo. Nếu đặt những tác phẩm của nhà văn này từ góc nhìn mỹ học tiếp nhận hiện đại, thì những đóng góp của anh góp phần đưa tiểu thuyết Việt Nam hòa nhập với dòng chảy tiểu thuyết hiện đại thế giới.